**Phiếu cung cấp các thông tin về những bất cập, vướng mắc của các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp**

***Nội dung 1: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.***

Theo thông tin tại Cổng thông tin điện tử Chính phủ, mục số 5 Công điện số 72/CĐ-TTg ngày 24/5/2025 (“Công điện 72”), Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế “Giao cho Bộ Y tế khẩn trương trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018…hoàn thành trong tháng 5 năm 2025; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý ngay một số hạn chế, bất cập của Luật an toàn thực phẩm… hoàn thành trước ngày 05 tháng 6 năm 2025, bảo đảm trình Quốc hội trong tháng 6 năm 2025”.

Theo ghi nhận phát biểu của lãnh đạo Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế trên Báo Sức khỏe & Đời sống ngày 26/5/2025, trong đó cho biết Dự thảo Nghị định sửa đổi sẽ tập trung “tiền kiểm về mặt hồ sơ mạnh mẽ” và dự kiến “chuyển thực phẩm bổ sung – hiện đang do doanh nghiệp tự công bố và tự quảng cáo – sang nhóm sản phẩm bắt buộc phải đăng ký công bố và nộp hồ sơ kỹ thuật đầy đủ, chặt chẽ”.

Từ các thông tin trên chúng tôi bày tỏ quan ngại sâu sắc về những thay đổi có thể được đưa vào Dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018, cụ thể như sau:

* Dự thảo có nguy cơ gia tăng đáng kể thủ tục hành chính trong quá trình đăng ký sản phẩm thực phẩm, đi ngược với mục tiêu đã được Chính phủ chỉ đạo là “giảm ít nhất 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính”. Việc chuyển từ hình thức tự công bố sang bắt buộc đăng ký với Bộ Y tế sẽ dẫn đến gia tăng các thủ tục tiền kiểm và không tăng cường an toàn thực phẩm.
* Các sản phẩm hiện có trên thị trường có thể cần nhiều tháng để chuyển từ tự khai báo sang đăng ký. Nếu không có giai đoạn chuyển tiếp hợp lý, nhiều doanh nghiệp có thể buộc phải tạm dừng hoạt động, gánh chịu chi phí tuân thủ cao và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và phải chịu chi phí tuân thủ đáng kể.
* Hiện nay, môi trường thương mại toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn, tiếp tục đặt ra những thách thức cho cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh này, chúng tôi rất cần Chính phủ chỉ đạo đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng như củng cố cam kết đối với thương mại tự do, những yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của nhà đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

**Kiến nghị:** Việc sửa đổi nghị định cần tập trung tăng cường cắt giảm các thủ tục hành chính và hậu kiểm dựa trên quản lý rủi ro. Dự thảo cũng cần thời gian chuyển tiếp hợp lý, rõ ràng và phù hợp để doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị, thích ứng, xây dựng hồ sơ và triển khai các quy trình theo quy định mới.

***Nội dung 2: Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm tái chế sản phẩm bao bì, và trách nhiệm xử lý chất thải của nhà sản xuất nhập khẩu***

**1. Ổn định tỷ lệ tái chế bắt buộc và lộ trình điều chỉnh**

Khoản 2, điều 5 Dự thảo quy định việc điều chỉnh tỷ lệ tái chế bắt buộc bắt đầu từ năm 2026, với mức tăng tối đa 10% mỗi chu kỳ 3 năm. Tuy nhiên, việc tăng tỷ lệ tái chế bắt buộc từ năm 2026 chưa phù hợp trong bối cảnh các doanh nghiệp vẫn đang ở giai đoạn đầu thực hiện EPR. Mặc dù EPR có hiệu lực pháp lý vào năm 2024, các văn bản quy phạm hướng dẫn cụ thể như Nghị định 05/NĐ-CP hay Thông tư 07/2025/TT-BTNMT mới được ban hành vào đầu năm 2025.

Quy định mức tăng tối đa 10% mỗi chu kỳ là rất cao và chưa thực sự phù hợp trong bối cảnh hệ thống tái chế của Việt Nam hiện đang ở giai đoạn ban đầu với năng lực xử lý khối lượng vật liệu còn nhiều hạn chế. Nếu quy định mức tăng quá cao sẽ sẽ dẫn đến nguy cơ doanh nghiệp không thể tuân thủ hoặc phải phát sinh chi phí tài chính rất lớn để thay thế.

Khi cộng đồng doanh nghiệp cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khách quan từ sự bất ổn địa chính trị, nền kinh tế cũng như sức tiêu dùng chưa hoàn toàn phục hồi, việc điều chỉnh tỷ lệ tái chế bắt buộc bắt đầu từ 2026 sẽ càng gia tăng gánh nặng tuân thủ cho cộng đồng doanh nghiệp, làm giảm khả năng đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết 192/2025/QH15.

**Kiến nghị:** Chính phủ xem xét có một lộ trình phù hợp, bắt đầu tính thời điểm điều chỉnh tỷ lệ tái chế bắt buộc lần đầu tiên vào năm 2028 để phù hợp với chu kỳ 3 năm kể từ khi các văn bản quy phạm hướng dẫn mới nhất vừa mới được ban hành đầu năm 2025 và giảm mức trần điều chỉnh xuống còn 5% mỗi chu kỳ, căn cứ theo loại vật liệu và năng lực tái chế trong nước.

**2. Khuyến khích sử dụng bao bì nhựa tái chế rPET**

Hiện Dự thảo chưa có chính sách ưu đãi rõ ràng cho bao bì nhựa tái chế rPET, vốn là một trong những yếu tố tích cực góp phần góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và mở ra cơ hội thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tuần hoàn. Việc bổ sung chính sách khuyến khích bao bì nhựa tái chế sẽ góp phần phát triển hệ thống và tăng đầu tư vào ngành công nghiệp tái chế, cũng như khuyến khích nhà sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, đáp ứng mục tiêu phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh nêu tại Quyết định 222/QĐ-TTg ngày 23/01/2025 Ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

Việc khuyến khích sử dụng bao bì tái chế cũng hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế, ví dụ nhưIreland đang ưu đãi áp dụng chi phí tái chế cho bao bì nhựa tái chế rẻ hơn 2,7 lần so với bao bì nhựa nguyên sinh. Các nước như Tây Ban Nha, Hà Lan và Bỉ cũng khuyến khích các loại bao bì tái chế thông qua mức phí thấp hơn đáng kể, thúc đẩy việc chuyển đổi sang giải pháp bao bì tuần hoàn.

**Kiến nghị**:Dự thảo phân định bao bì nhựa tái chế (rPET) và bao bì nhựa nguyên sinh (vPET), đồng thời khuyến khích nhà sản xuất, nhập khẩu sử dụng bao bì tái chế bằng cách miễn thực hiện EPR đối với bao bì nhựa tái chế (rPET) có hàm lượng tái chế cao hoặc công bố tỷ lệ tái chế bắt buộc và Fs đối với bao bì nhựa tái chế (rPET) thấp hơn tỷ lệ tái chế bắt buộc với bao bì nhựa nguyên sinh (vPET). Việc điều chỉnh tăng tỷ lệ tái chế bắt buộc cho nhóm bao bì này cũng nên giới hạn tối đa ở mức 2-3% mỗi lần điều chỉnh.

**3. Bổ sung chính sách hỗ trợ cải thiện hạ tầng tái chế và hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong trong mô hình tái chế**

Việc đầu tư vào hệ thống thu gom, tái chế còn đang gặp nhiều thách thức, đòi hỏi sự hỗ trợ và các chính sách ưu đãi từ phía Chính phủ để doanh nghiệp cùng chung tay thực hiện các mục tiêu về kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Theo đó, đối tượng hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam không nên chỉ giới hạn ở các cơ sở tái chế, mà nên mở rộng ra các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu tiên phong trong mô hình tái chế, vì các doanh nghiệp này cũng đang góp phần thúc đẩy thực hành EPR tại Việt Nam.

**Kiến nghị**: Bổ sung ban hành chính sách ưu đãi đầu tư vào cơ sở hạ tầng tái chế và hoạt động thu gom nhằm khuyến khích doanh nghiệp chung tay tham gia, đặc biệt là đối với các loại vật liệu khó tái chế như bao bì đa lớp (MLP). Đồng thời, nên mở rộng đối tượng hưởng ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF) sang các doanh nghiệp có mô hình tái chế tiên phong.

***Nội dung 3: Dự thảo Luật phòng bệnh***

Điểm c, khoản 3, Điều 42 Dự thảo Luật Phòng bệnh đang quy định Quỹ Phòng bệnh được hình thành từ các nguồn sau đây:

“c) **Phương án 1:** trích một phần từ nguồn thu thuế tiêu thụ đặc biệt từ các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe; **Phương án 2:** khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, không bao gồm thuốc lá được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình: 1,0% từ ngày 01 tháng 01 năm 2027; 1,5% từ ngày 01 tháng 01 năm 2028; 2,0% từ ngày 01 tháng 01 năm 2029. Khoản đóng góp bắt buộc được khai, nộp cùng với thuế tiêu thụ đặc biệt …”

**Kiến nghị:** Loại bỏ Phương án 2, tại điểm c, khoản 3, điều 42 của Dự thảo vì những lý do sau đây:

* Từ năm 2022 đến nay, cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với sức mua giảm mạnh, kèm nhiều thách thức kéo dài, chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt. Ngoài các yếu tố khách quan như dịch bệnh, thiên tai, và bất ổn địa chính trị, doanh nghiệp còn chịu áp lực kép từ chi phí sản xuất tăng, thị trường tiêu dùng yếu, và các rào cản chính sách mới. Dữ liệu từ Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới cho thấy tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng giảm từ 11% (2022) xuống còn 2,9% (2024), kéo theo chỉ số niềm tin tiêu dùng tụt dốc từ 85% xuống 54% trong giai đoạn 2022–2025. Người dân thắt chặt chi tiêu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và thị phần của doanh nghiệp.
* Doanh nghiệp hiện đang thực hiện đồng thời nhiều nghĩa vụ tài chính, bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, phí bảo vệ môi trường và nhiều khoản phí địa phương. Nếu lựa chọn phương án 2 trong đề xuất Quỹ Phòng bệnh – tức yêu cầu các cơ sở sản xuất, nhập khẩu sản phẩm không có lợi cho sức khỏe đóng góp bắt buộc vào Quỹ – thì doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với thêm một loại thuế, phí bên cạnh những loại thuế, phí đang được áp dụng, gây tình trạng “thuế chồng thuế.” Điều này đặc biệt gây áp lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làm suy yếu khả năng đầu tư, mở rộng sản xuất, đổi mới sáng tạo, và giữ chân người lao động.
* Thực tiễn quốc tế cho thấy các Quỹ Phòng bệnh tại các quốc gia như Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc, Úc, được hình thành từ ngân sách nhà nước, hoặc từ nguồn thu thuế tiêu thụ đặc biệt với thuốc lá, rượu bia – nhưng không áp đặt thêm khoản đóng góp trực tiếp từ doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm khác. Các quỹ này chủ yếu tài trợ cho hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, và cải thiện dịch vụ y tế công, chứ không tạo thêm gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp tuân thủ luật.

***Nội dung 4: Bổ sung quy chuẩn về nước thải công nghiệp sử dụng cho tưới tiêu***

Trong quá trình sản xuất, việc doanh nghiệp tái sử dụng nước thải sau xử lý là hoạt động được khuyến khích và cho phép theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Việc tái sử dụng nước thải không chỉ góp phần tiết kiệm tài nguyên nước mà còn thúc đẩy thực hiện các mục tiêu về kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)* được giao trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng nước thải sau xử lý để tưới cây. Tuy nhiên, cho tới nay việc thiếu vắng quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trực tiếp về nước thải công nghiệp sử dụng cho tưới cây đã và đang gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất. Do không thể tái sử dụng nước thải công nghiệp cho cây trồng, nhiều doanh nghiệp đang phải sử dụng nước sạch để tưới cây trong khuôn viên nhà máy, gây lãng phí và tăng chi phí tài chính cho doanh nghiệp, cũng như ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững tài nguyên nước cũng như thực hiện kinh tế tuần hoàn tại nước ta.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cũng cho phép áp dụng tiêu chuẩn của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển trong trường hợp chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật và thực hiện theo thủ tục quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/02/2015.

Trên thực tế, năm 2023 công ty có công văn đề cập việc áp dụng tiêu chuẩn US EPA 2012 - Guidelines for Water Reuse của Hoa Kỳ cho mục đích tái sử dụng nước thải của nhà máy cho mục đích tưới cây trong khuôn viên nhà máy của công ty và nhận được công văn trả lời cho phép áp dụng từ Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ NN&PTNT. Theo đó, công ty tiến hành thực hiện thủ tục đề nghị chấp nhận tiêu chuẩn US EPA 2012 - Guidelines for Water Reuse của Hoa Kỳ với mục đích tái sử dụng nước thải của nhà máy cho mục đích tưới cây trong khuôn viên nhà máy của công ty. Tuy nhiên, đã 2 năm trôi qua, công ty vẫn chưa nhận được phản hồi từ phía cơ quan quản lý nhà nước về đề nghị này.

**Kiến nghị:** Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định về việc sử dụng nước thải công nghiệp cho mục đích tưới cây. Trong thời gian chưa có văn bản hướng dẫn, chúng tôi đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận đề nghị áp dụng tiêu chuẩn US EPA 2012 - Guidelines for Water Reuse của Hoa Kỳ trong việc tái sử dụng nước thải sau xử lý làm nước tưới cây, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tối ưu hoá tài nguyên nước và tránh lãng phí.

***Nội dung 5: Tác động của Nghị định 70/2025/NĐ-CP với một số phản ứng từ thị trường, các hộ kinh doanh và khách hàng của doanh nghiệp sản xuất***

Trong bối cảnh các hộ kinh doanh chấp hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP, nhiều hộ kinh doanh có hành vi đóng cửa tạm thời không hoạt động, từ chối cung cấp thông tin MST, CCCD, từ chối mua hàng, nhiều hộ hoang mang không rõ phải thực hiện như thế nào để không vi phạm, bên cạnh nhiều hộ lo lắng bị truy thu thuế. Điều này dẫn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất bị đình trệ, hệ thống bán lẻ suy giảm, ảnh hưởng tới doanh số bán hàng. Nguyên nhân các khó khăn, bất cập này có thể đến từ việc chưa có sự chuẩn bị kịp thời từ các hộ kinh doanh trong các vấn đề từ hạ tầng công nghệ tới kiến thức và tâm lý chấp hành các quy định mới.

**Kiến nghị:** Cục Thuế sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về việc hộ kinh doanh kê khai thuế sau khi bỏ thuế khoán, cũng như các tổ chức đang kê khai thuế thay cho hộ kinh doanh, ví dụ như doanh nghiệp hay nhà phân phối, có bị quy định tiếp tục phải kê khai thay nữa hay không? Bên cạnh đó, cần nghiên cứu và cân nhắc gia hạn thời gian áp dụng của Nghị định, bên cạnh việc tăng cường hỗ trợ về mặt kỹ thuật và chính sách đối với hộ kinh doanh thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, ví dụ như đường dây nóng, tổng đài giải đáp, v.v.

***Nội dung 6: Thực hiện thủ tục Hải quan***

Trong quá trình doanh nghiệp làm việc với Hải quan, chúng tôi nhận thấy có sự thiếu nhất quán trong xử lý hồ sơ C/O khi việc xử lý C/O bổ sung hoặc C/O bị nghi ngờ hiện nay rất khác nhau giữa các Chi cục Hải quan khu vực, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thủ tục áp dụng ưu đãi thuế. Bên cạnh đó, các tờ khai bị hệ thống tự hủy sau 15 ngày hoặc do thay đổi kế hoạch kinh doanh, khi bị thanh tra sau thông quan thường bị xem là hành vi khai sai, gây ảnh hưởng đến xếp hạng tuân thủ doanh nghiệp.

**Kiến nghị:** Cục Hải quan ban hành hướng dẫn thống nhất về cách tiếp nhận, giải trình, xử lý C/O bổ sung và thiết lập cơ chế phân loại tờ khai hủy hợp lệ với tờ khai hủy không lý do, để phân biệt các hành vi được cho phép và không ảnh hưởng đến xếp hạng tuân thủ doanh nghiệp.